

**APPLICATION OF THE TEACCH
METHOD FOR CHILDREN WITH
AUTISM SPECTRUM DISORDER 5-6-
YEAR-OLD TO LEARN VIETNAMESE
LETTERS: A CASE STUDY**

Nguyen Thu Phuong

*Tue An Inclusive Education Development
Support Center, Hai Phong city, Vietnam*

Corresponding author Nguyen Thu Phuong,
e-mail: thuphuong.tuean@gmail.com

Received December 4, 2024.

Revised December 8, 2024.

Accepted December 17, 2024.

**ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP TEACCH
CHO TRẺ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỈ 5 – 6
TUỔI LÀM QUEN VỚI CHỮ CÁI
TIẾNG VIỆT - KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU
TRƯỜNG HỢP**

Nguyễn Thu Phương

*Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà
nhập Tuệ An, thành phố Hải Phòng,
Việt Nam*

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thu Phương,
e-mail: thuphuong.tuean@gmail.com

Ngày nhận bài: 4/12/2024.

Ngày sửa bài: 8/12/2024.

Ngày nhận đăng: 17/12/2024.

Abstract. The TEACCH method (Treatment and Education of Autistic and Related Communication Handicapped Children) has been proven effective in helping children with Autism Spectrum Disorder (ASD) develop early reading skills, particularly in recognizing Vietnamese letters. This study applied the TEACCH method to a 5-year-7-month-old child with ASD in Hai Phong. Over 8 weeks, the child participated in structured activities designed for letter recognition, supported by visual aids and clear schedules. The results indicated significant improvement in the child's ability to identify letters, maintain attention, and engage in learning activities. Additionally, the child became more independent in completing tasks. The results of this case study contribute to demonstrating the feasibility and effectiveness of the TEACCH method in supporting children with ASD in preparing for the process of learning to read and write, as well as better preparing them for the transition to the next educational level.

Keywords: TEACCH method, autism spectrum disorder, pre-reading skills, letter recognition, educational intervention.

Tóm tắt. Phương pháp TEACCH (Treatment and Education of Autistic and Related Communication Handicapped Children: Trị liệu và giáo dục cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ và trẻ có khó khăn về giao tiếp) đã được chứng minh hiệu quả trong việc hỗ trợ trẻ rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK) phát triển kĩ năng làm quen với chữ cái tiếng Việt. Nghiên cứu này tiến hành áp dụng TEACCH cho một trẻ RLPTK 5 tuổi 7 tháng tại Hải Phòng. Trong 8 tuần can thiệp, trẻ tham gia vào các hoạt động làm quen với chữ cái dựa trên cấu trúc bài tập rõ ràng, hỗ trợ trực quan bằng hình ảnh và lịch trình. Kết quả cho thấy trẻ đã có sự tiến bộ đáng kể trong khả năng nhận diện chữ cái, duy trì chú ý và hứng thú trong học tập, đồng thời có thể tự hoàn thành các nhiệm vụ mà không cần nhiều sự hỗ trợ. Kết quả nghiên cứu trường hợp này góp phần chứng minh tính khả thi và hiệu quả của phương pháp TEACCH trong việc giúp trẻ RLPTK chuẩn bị cho quá trình học đọc và viết, chuẩn bị tốt hơn cho việc chuyển tiếp ở cấp học tiếp theo.

Từ khóa: Phương pháp TEACCH, rối loạn phổ tự kỉ, kĩ năng tiền đọc, làm quen với chữ cái, can thiệp giáo dục.

1. Mở đầu

Rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK) là một trong những tình trạng phát triển thần kinh phổ biến trên toàn cầu, với tỷ lệ mắc bệnh tăng đáng kể trong những năm gần đây. Theo báo cáo của Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh Hoa Kỳ (CDC, 2020), cứ 54 trẻ em thì có 1 trẻ được chẩn đoán mắc RLPTK. Tại Việt Nam, số lượng trẻ em mắc RLPTK cũng ngày càng tăng, đòi hỏi các nhà giáo dục và phụ huynh cần có những phương pháp can thiệp hiệu quả để hỗ trợ sự phát triển của trẻ.

Trẻ RLPTK thường gặp khó khăn trong các lĩnh vực cơ bản như tương tác xã hội, giao tiếp và hành vi. Những thách thức này ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình học tập, đặc biệt là trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học. Bởi ở giai đoạn này, trẻ cần làm quen với các kỹ năng tiền đọc, trong đó việc nhận diện và học chữ cái tiếng Việt đóng vai trò quan trọng để chuẩn bị cho việc học đọc ở lớp 1. Tuy nhiên, việc làm quen với chữ cái đối với trẻ RLPTK không hề đơn giản. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng trẻ RLPTK thường có vấn đề về tập trung, chú ý, và khả năng xử lý thông tin, gây khó khăn lớn trong việc học các kỹ năng cơ bản như nhận diện chữ cái. Hơn nữa, các hạn chế về khả năng giao tiếp và quản lý hành vi càng làm cho việc học tập của trẻ ở giai đoạn này trở nên khó khăn hơn.

Để hỗ trợ trẻ RLPTK vượt qua những rào cản này, phương pháp TEACCH (Treatment and Education of Autistic and Related Communication Handicapped Children) đã được phát triển và áp dụng rộng rãi. TEACCH được chứng minh là hiệu quả trong việc tạo ra một môi trường học tập có cấu trúc rõ ràng, giúp trẻ tự kỉ phát triển các kỹ năng nhận diện chữ cái và kỹ năng tiền đọc. Nhiều nghiên cứu trong nước và quốc tế, bao gồm công trình của Đỗ Thị Thảo (2013) và Nguyễn Nữ Tâm An (2008), đã chứng minh rằng TEACCH có thể giúp trẻ RLPTK làm quen với chữ cái một cách hiệu quả hơn.

Vì vậy, bài báo này tập trung vào việc nghiên cứu việc ứng dụng phương pháp TEACCH trên một trường hợp trẻ RLPTK 5-6 tuổi làm quen với chữ cái tiếng Việt. Kết quả của việc nghiên cứu trường hợp điển hình này từ quy trình thử nghiệm cho đến kết quả nhằm khẳng định tính hiệu quả của phương pháp này trong việc hỗ trợ trẻ RLPTK chuẩn bị vào lớp 1, từ đó đề xuất các khuyến nghị cho giáo viên và phụ huynh trong việc áp dụng phương pháp TEACCH vào thực tiễn giáo dục trẻ tự kỉ tại Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lí luận cơ bản

2.1.1. Đặc điểm kĩ năng làm quen với chữ cái ở trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi

Trẻ rối loạn phổ tự kỉ trong độ tuổi 5-6 thường gặp nhiều khó khăn trong việc làm quen với chữ cái tiếng Việt, chủ yếu do các hạn chế về chú ý, xử lý thông tin và kỹ năng giao tiếp. Các đặc điểm chính của trẻ RLPTK trong việc phát triển kỹ năng này bao gồm:

Khó khăn trong duy trì sự chú ý: Trẻ RLPTK có xu hướng khó duy trì sự chú ý trong các nhiệm vụ yêu cầu tập trung cao, bao gồm các hoạt động liên quan đến học chữ cái. Trẻ tự kỉ thường biểu hiện “hành vi chú ý rời rạc,” làm cho chúng dễ bị phân tán và không thể hoàn thành các nhiệm vụ yêu cầu sự tập trung liên tục [6]. Bên cạnh đó, vấn đề về chú ý và chức năng điều hành là nguyên nhân chính gây ra những khó khăn trong việc học của trẻ RLPTK. [7]

Khó khăn trong xử lý thông tin thị giác: Khả năng nhận diện các hình dạng và đặc điểm nhỏ của chữ cái cũng là một thách thức đối với trẻ RLPTK. Trẻ tự kỉ gặp khó khăn trong việc xử lý thông tin thị giác, điều này khiến các em khó phân biệt được các chữ cái có hình dạng tương tự trong tiếng Việt như “b” và “d”, hoặc “p” và “q”. Khó khăn này ảnh hưởng đến khả năng học chữ cái của trẻ, dẫn đến nhầm lẫn và chậm tiến bộ trong quá trình học tập của các em. [8]

Khả năng phân biệt âm thanh và chữ cái: Trẻ RLPTK thường gặp khó khăn trong việc phân biệt các âm thanh phát âm tương tự nhau. Trẻ RLPTK có thể không nhận ra sự khác biệt giữa các âm như /b/ và /p/, hoặc /t/ và /d/, từ đó dẫn đến việc khó liên kết âm thanh với chữ cái. Điều này càng gây cản trở cho quá trình phát triển kỹ năng làm quen với chữ cái của trẻ. [9]

Vấn đề trong việc ghi nhớ: Khả năng ghi nhớ chữ cái của trẻ RLPTK thường không ổn định và cần nhiều sự hỗ trợ. Trẻ RLPTK có xu hướng cần sự lặp lại nhiều lần để ghi nhớ các chữ cái và âm thanh liên quan. Phương pháp giảng dạy TEACCH với cấu trúc rõ ràng và lặp lại thường xuyên đã chứng minh có hiệu quả trong việc giúp trẻ tự kỉ củng cố kỹ năng ghi nhớ các khái niệm liên quan đến chữ cái. [5]

Khó khăn trong tự thực hiện nhiệm vụ: Trẻ RLPTK gặp khó khăn trong việc hoàn thành các nhiệm vụ mà không có sự hỗ trợ trực tiếp. Trẻ thường cần sự hướng dẫn chi tiết và liên tục từ giáo viên hoặc phụ huynh khi thực hiện các bài tập liên quan đến nhận diện chữ cái. Nếu không có sự hỗ trợ, trẻ dễ bị phân tán hoặc làm sai các yêu cầu của bài tập. [11]

Khó khăn trong tương tác nhóm và học tập qua môi trường chung: Trẻ RLPTK thường gặp nhiều khó khăn trong việc tương tác với bạn bè và giáo viên trong lớp học nhóm. Sự hạn chế trong kỹ năng giao tiếp của trẻ RLPTK làm giảm khả năng tham gia vào các hoạt động học tập nhóm, từ đó cản trở việc phát triển kỹ năng làm quen với chữ cái trong môi trường học tập chung. [9]

Kỹ năng làm quen với chữ cái ở trẻ RLPTK 5-6 tuổi gặp nhiều thách thức chủ yếu liên quan đến chú ý, xử lý thông tin và khả năng ghi nhớ. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng để hỗ trợ trẻ phát triển kỹ năng này, cần tạo ra một môi trường học tập có cấu trúc rõ ràng và sử dụng các công cụ hỗ trợ như hình ảnh, mô hình, và lịch trình cụ thể. Phương pháp TEACCH là một trong những công cụ hiệu quả đã được nhiều nhà nghiên cứu chứng minh có thể giúp trẻ RLPTK phát triển tốt hơn kỹ năng làm quen với chữ cái và chuẩn bị cho quá trình học đọc trong các cấp học tiếp theo [5].

2.1.2. Phương pháp TEACCH trong hỗ trợ trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi làm quen với chữ cái tiếng Việt

Phương pháp TEACCH (Treatment and Education of Autistic and Related Communication Handicapped Children: Trị liệu và giáo dục cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ và trẻ có khó khăn về giao tiếp) đã được áp dụng rộng rãi trong giáo dục trẻ RLPTK, giúp tạo ra một môi trường học tập có cấu trúc rõ ràng, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của trẻ RLPTK. TEACCH sử dụng các công cụ hỗ trợ trực quan như hình ảnh, mô hình, và lịch trình rõ ràng để giúp trẻ dễ dàng hiểu và tham gia vào các hoạt động học tập [5].

Nhiều nghiên cứu đã chứng minh tính hiệu quả của TEACCH trong việc phát triển kỹ năng tiền đọc cho trẻ RLPTK, đặc biệt là trong việc làm quen với chữ cái. Phương pháp TEACCH không chỉ giúp trẻ RLPTK nâng cao khả năng chú ý mà còn cải thiện khả năng liên kết âm thanh với chữ cái, từ đó hình thành các kỹ năng tiền đọc cần thiết, cụ thể là: (a) Cấu trúc rõ ràng, dễ hiểu: TEACCH chú trọng vào việc xây dựng môi trường học tập có cấu trúc, giúp trẻ hiểu rõ các bước cần thực hiện. Trong việc làm quen với chữ cái tiếng Việt, phương pháp này có thể thiết kế bài học với các bước lặp đi lặp lại, kết hợp với hình ảnh minh họa, bảng chữ cái sinh động và các dụng cụ hỗ trợ trực quan. Điều này phù hợp với cách học của trẻ tự kỉ, vốn thường gặp khó khăn trong việc xử lý thông tin trừu tượng; (b) Tính cá nhân hoá: TEACCH thiết kế chương trình dựa trên khả năng và nhu cầu cụ thể của từng trẻ. Đối với việc học chữ cái tiếng Việt, giáo viên có thể điều chỉnh mức độ phức tạp của bài học, chọn các chữ cái đơn giản trước hoặc sử dụng các chủ đề mà trẻ quan tâm để khuyến khích sự chú ý và tham gia; (c) Tăng cường khả năng tự chủ: Phương pháp TEACCH hướng đến việc tăng cường sự độc lập cho trẻ bằng cách cung cấp công cụ và quy trình giúp trẻ tự học và xử lý nhiệm vụ. Trong việc học chữ cái tiếng Việt, trẻ có thể sử dụng các tài liệu như flashcard, bảng từ hoặc ứng dụng học tập để thực hành mà không cần sự hỗ trợ liên tục từ người lớn; (d) TEACCH sử dụng các hoạt động đa giác quan như nhìn, nghe, và chạm, rất hiệu quả với trẻ tự kỉ. Ví dụ, trong việc nhận diện chữ cái, trẻ có thể: quan sát chữ cái trên bảng, nghe phát âm của chữ cái, sử dụng tay để vẽ hoặc ghép chữ cái từ các thẻ chữ, khối

chữ... (e) Hỗ trợ tương tác và giao tiếp xã hội: Phương pháp này khuyến khích trẻ thực hiện các hoạt động nhóm và giao tiếp với bạn bè hoặc giáo viên thông qua các bài học chữ cái. Điều này không chỉ giúp trẻ làm quen với chữ mà còn cải thiện kỹ năng xã hội và giao tiếp.

Trong nghiên cứu này, phương pháp TEACCH sẽ được áp dụng để giúp trẻ RLPTK từ 5-6 tuổi làm quen với chữ cái tiếng Việt. Mục tiêu là giúp trẻ phát triển kỹ năng nhận diện và phân biệt chữ cái, cải thiện khả năng chú ý và tương tác trong các hoạt động học tập, đồng thời hỗ trợ trẻ chuẩn bị tốt hơn cho việc học đọc ở lớp 1.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Vận dụng phương pháp TEACCH dạy chữ cái tiếng Việt cho một trường hợp trẻ RLPTK 5-6 tuổi.

- Khách thể nghiên cứu trong bài báo này là một trẻ rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK) 5 tuổi 7 tháng, đã được can thiệp từ 3 tuổi 1 tháng theo chương trình can thiệp sớm. Trẻ hiện đang học hòa nhập tại một trường mầm non tư thục ở Hải Phòng và tham gia các buổi can thiệp cá nhân tại trung tâm can thiệp, với tần suất 10 tiếng mỗi tuần. Mức độ tự kỉ của trẻ được xác định là mức nhẹ, với điểm số 30,5 trên thang đánh giá CARS. Kết quả đánh giá từ thang đo YCAT-2 cho thấy thành tích học tập sớm của trẻ ở mức ranh giới thiếu hụt hoặc chậm, với điểm thang đo Đọc là 5 điểm.

Việc lựa chọn khách thể nghiên cứu dựa trên các tiêu chí sau: (i) Trẻ thuộc nhóm tuổi 5-6, đang chuẩn bị vào lớp 1. (ii) Trẻ đã tham gia chương trình can thiệp sớm và hiện đang theo học chương trình hòa nhập. (iii) Trẻ có điểm đánh giá mức độ RLPTK theo CARS nằm trong mức nhẹ, đảm bảo có khả năng tiếp thu và thực hiện các bài tập can thiệp.

2.2.3. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp thực nghiệm qua ba giai đoạn chính:

Giai đoạn 1: Đánh giá ban đầu: Trước khi can thiệp, trẻ được đánh giá khả năng nhận biết chữ cái, mức độ chú ý và các kỹ năng ngôn ngữ thông qua quan sát và sử dụng các công cụ đánh giá tiêu chuẩn như thang CARS và YCAT-2. Mục tiêu của giai đoạn này là xác định điểm xuất phát của trẻ trước khi áp dụng can thiệp, từ đó thiết kế các bài tập phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ.

Giai đoạn 2: Xây dựng bài tập theo phương pháp TEACCH: Dựa trên kết quả đánh giá ban đầu, giáo viên thiết kế hệ thống bài tập làm quen với chữ cái theo phương pháp TEACCH. Các bài tập bao gồm nhiều hoạt động khác nhau như sao chép, so sánh, phân loại, và điền khuyết từ, với nội dung được trình bày trực quan và rõ ràng để phù hợp với đặc điểm học tập của trẻ RLPTK. Cấu trúc bài tập được xây dựng từ dễ đến khó, giúp trẻ dần dần làm quen với các kỹ năng liên quan đến chữ cái.

Giai đoạn 3: Thực hiện can thiệp: Trẻ được thực hiện các buổi can thiệp cá nhân kéo dài 10 tiếng/tuần, trong đó giáo viên sử dụng các bài tập đã thiết kế theo phương pháp TEACCH. Trong quá trình can thiệp, giáo viên tuân thủ các nguyên tắc của TEACCH như sử dụng hình ảnh, mô hình và lịch trình rõ ràng để hỗ trợ trẻ duy trì sự chú ý và tham gia vào các hoạt động học tập. Quá trình can thiệp được kéo dài trong 8 tuần.

2.2.4. Xây dựng bài tập theo phương pháp TEACCH dạy trẻ RLPTK 5-6 tuổi làm quen với chữ cái

Phương pháp TEACCH là một phương pháp giáo dục dựa trên việc tạo ra các môi trường học tập có cấu trúc rõ ràng để hỗ trợ trẻ tự kỉ phát triển các kỹ năng học tập và giao tiếp. Dưới đây là cách xây dựng bài tập dạy trẻ RLPTK 5-6 tuổi làm quen với chữ cái dựa trên phương pháp TEACCH:

a. Mục tiêu xây dựng bài tập:

(i) Nhận diện được các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.

(ii) Phân biệt được các chữ cái có âm phát âm tương tự, như /b/ và /p/, /t/ và /d/...

(iii) Liên kết được âm thanh với hình dạng chữ cái.

(iv) Phát triển kĩ năng nhận diện và ghi nhớ chữ cái thông qua các hoạt động tương tác và sử dụng bài tập có cấu trúc.

b. Cấu trúc các bài tập: Các bài tập được thiết kế theo phương pháp TEACCH thường tuân thủ nguyên tắc từ dễ đến khó, tạo điều kiện cho trẻ tiếp thu dần dần các kĩ năng nhận diện chữ cái. Cấu trúc bài tập gồm các bước sau:

(i) Bài tập nhận diện chữ cái: Trẻ được hướng dẫn nhận diện và gọi tên các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. Bài tập bắt đầu với các chữ cái đơn giản và dễ phân biệt, sau đó dần dần tăng mức độ khó bằng cách sử dụng các chữ cái có hình dạng và âm phát âm tương tự. Ví dụ, trẻ có thể bắt đầu với chữ “a,” “b,” “c” và sau đó tiếp tục với các chữ như “b” và “d” để phân biệt rõ ràng hình dạng.

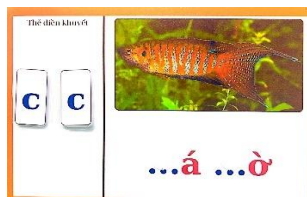
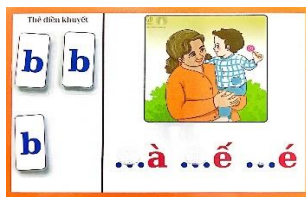
(ii) Bài tập phân loại chữ cái: Trẻ được yêu cầu phân loại các chữ cái theo âm phát âm. Ví dụ, trẻ có thể phân loại chữ “b” và “p” vào các nhóm khác nhau dựa trên âm thanh. Bài tập này giúp trẻ phát triển khả năng phân biệt các âm thanh tương tự, điều mà trẻ RLPTK thường gặp khó khăn.

(iii) Bài tập ghép âm với chữ cái: Trẻ sẽ được hướng dẫn liên kết âm thanh với hình dạng của chữ cái. GV có thể sử dụng hình ảnh hoặc biểu đồ trực quan để giúp trẻ dễ dàng ghi nhớ cách phát âm từng chữ cái.

(iv) Bài tập sao chép chữ cái: Trẻ được hướng dẫn viết lại các chữ cái, bắt đầu từ việc sao chép theo mẫu có sẵn. Hoạt động này giúp củng cố kĩ năng ghi nhớ hình dạng của chữ cái và phát triển kĩ năng viết ban đầu.

(v) Bài tập điền từ còn thiếu theo tranh: Trẻ sẽ nhìn các hình ảnh minh họa và được yêu cầu điền chữ cái hoặc từ còn thiếu vào chỗ trống dựa trên ngữ cảnh hình ảnh. Bài tập này không chỉ giúp trẻ làm quen với chữ cái mà còn phát triển kĩ năng liên kết từ ngữ với hình ảnh.

Ví dụ minh họa: Điền từ còn thiếu theo tranh tương ứng trong làm quen với chữ cái b, c.



c. Phương pháp áp dụng: Phương pháp TEACCH đặc trưng bởi sự sử dụng các công cụ trực quan, lịch trình rõ ràng, và các hoạt động có cấu trúc, giúp trẻ RLPTK hiểu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. Khi áp dụng các bài tập làm quen với chữ cái theo phương pháp TEACCH, giáo viên cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Sử dụng công cụ hỗ trợ trực quan: Các công cụ như bảng chữ cái màu sắc, hình ảnh, và biểu đồ giúp trẻ dễ dàng nhận diện và phân biệt các chữ cái giúp trẻ tăng cường khả năng nhận diện thông tin thị giác.

- Thiết lập lịch trình rõ ràng: Lịch trình học tập cần được thiết lập rõ ràng để trẻ biết trước các hoạt động học tập và không bị bất ngờ. Việc sử dụng lịch trình giúp trẻ RLPTK dễ dàng tuân thủ và tham gia vào các hoạt động một cách có hệ thống.

- Chia nhỏ nhiệm vụ: Các nhiệm vụ học tập cần được chia nhỏ thành từng bước để trẻ không cảm thấy bị quá tải. Ví dụ, thay vì yêu cầu trẻ nhận diện cả bảng chữ cái cùng một lúc, giáo viên có thể chia nhỏ thành các nhóm chữ cái để trẻ tập trung học từng nhóm một.

- Kết hợp các hoạt động tương tác: Trong quá trình học, giáo viên có thể tổ chức các trò chơi hoặc hoạt động nhóm nhỏ để khuyến khích trẻ giao tiếp và tương tác với các bạn cùng lớp. Điều này giúp tăng cường hứng thú học tập và cải thiện khả năng giao tiếp của trẻ RLPTK.

2.2.5. Theo dõi và đánh giá tiến độ

Trong suốt quá trình can thiệp, giáo viên tiến hành theo dõi và đánh giá sự tiến bộ của trẻ dựa trên các tiêu chí sau:

- Khả năng nhận diện chữ cái, dấu thanh và từ: Trẻ có thể nhận diện chính xác bao nhiêu chữ cái, dấu thanh, từ và tốc độ nhận diện có cải thiện theo thời gian hay không.

Bảng 1. Mô tả mức độ đánh giá làm quen chữ cái

Tiêu chí	Mô tả mức độ đánh giá			
	<i>Yếu</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Khá</i>	<i>Tốt</i>
1. Nhận diện chữ cái	- 0 -5 chữ cái - Không nhớ tên gọi hoặc hình dạng chữ cái. - Nhầm lẫn nghiêm trọng các chữ cái	- 5-15 chữ cái - Nhận biết một số chữ cái phổ biến. - Còn nhầm lẫn hoặc không nhớ hình dạng hoặc tên của nhiều chữ cái	- 16-25 chữ cái - Đôi khi còn nhầm lẫn một số chữ cái có hình dạng giống nhau	- 26-29 chữ cái - Gọi tên chính xác các chữ cái. - Không nhầm lẫn các chữ cái.
2. Nhận diện từ	- Dưới 2 từ - Không thể liên kết âm thanh và chữ viết của từ. Gặp khó khăn trong việc lặp lại hoặc nhận diện từ từ các câu đơn giản	- Khoảng 3-5 từ - Kết nối âm và chữ của từ còn hạn chế, thường nhầm lẫn. Tốc độ nhận diện từ chậm và cần hỗ trợ từ người lớn	- Khoảng 6-10 từ trong danh sách từ quen thuộc. - Có thể ghép âm và chữ viết để nhận diện từ nhưng đôi khi còn nhầm lẫn với từ lạ. Có khả năng liên kết ý nghĩa cơ bản của từ với hình ảnh hoặc ngữ cảnh	- Trên 10 từ hoặc đọc các câu ngắn gồm 2-3 từ đơn giản. - Hiểu và sử dụng từ trong các ngữ cảnh khác nhau.
3. Dấu thanh	Trẻ không nhận diện được các dấu thanh.	- Trẻ nhận diện được 2-3 dấu thanh. - Trẻ vẫn nhầm lẫn một số dấu thanh.	- Trẻ nhận diện được 4-5 dấu thanh trong các từ đơn giản. - Hiểu cách đọc và phát âm đúng theo dấu thanh, nhưng đôi khi nhầm lẫn dấu thanh trong từ lạ.	Trẻ nhận diện được đầy đủ các dấu thanh và áp dụng đúng trong việc đọc từ hoặc câu.

Bảng 2. Mức độ hứng thú và chú ý của trẻ khi sử dụng bài tập

Mức độ	Tiêu chí
Hứng thú	Trẻ lắng nghe, quan sát GV hướng dẫn, làm mẫu và thực hiện các bài tập được giao
Ít hứng thú	Trẻ chưa lắng nghe hoàn toàn, quan sát gián đoạn, GV nhắc nhở thì trẻ mới tập trung trở lại. Trẻ có thể hoàn thành nhiệm vụ khi được nhắc nhở và củng cố
Chưa hứng thú	Trẻ không quan tâm, không chú ý đến hướng dẫn của GV và không làm bài tập dù GV đã nhắc nhở và khuyến khích

- Mức độ hoàn thành nhiệm vụ: Đánh giá mức độ chính xác khi thực hiện các bài tập như phân loại chữ cái, ghép âm với chữ cái, và điền từ còn thiếu và mức độ gợi nhắc, hỗ trợ của GV.

- Khả năng duy trì chú ý: Trẻ có thể duy trì sự chú ý trong các buổi học tập kéo dài bao lâu và có cải thiện về khả năng duy trì chú ý sau mỗi tuần can thiệp không.

- Sự tương tác và giao tiếp: Quan sát mức độ trẻ tham gia vào các hoạt động nhóm, khả năng diễn đạt ý kiến, và tương tác với các bạn cùng lớp.

Việc đánh giá tiến bộ của trẻ trong các tiêu chí trên giúp điều chỉnh nội dung giảng dạy để phù hợp với nhu cầu cá nhân và đảm bảo quá trình học tập diễn ra hiệu quả.

2.2.6. Kết quả và phân tích dữ liệu

Sau khi hoàn tất quá trình can thiệp, kết quả sẽ được so sánh với dữ liệu đánh giá ban đầu để đánh giá hiệu quả của phương pháp TEACCH trong việc giúp trẻ RLPTK làm quen với chữ cái. Các chỉ số tiên bộ về nhận diện chữ cái, thời gian chú ý, và sự tương tác của trẻ sẽ được phân tích và thảo luận. Kết quả từ các chỉ số này sẽ cung cấp cơ sở để đưa ra những khuyến nghị cụ thể về việc áp dụng TEACCH trong giáo dục trẻ RLPTK trong can thiệp trẻ.

2.3. Kết quả và phân tích dữ liệu nghiên cứu

2.3.1. Mức độ làm quen chữ cái trước khi thực nghiệm

Trước khi bắt đầu can thiệp theo phương pháp TEACCH, trẻ được đánh giá khả năng nhận biết các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các từ và dấu thanh.

Bảng 3. Đánh giá trước thực nghiệm

Đánh giá trước thực nghiệm	Kết quả	Mức độ
Nhận biết chữ cái	3	Yếu
Dấu thanh	0	Yếu
Từ	0	Yếu

Kết quả đánh giá ban đầu cho thấy trẻ chỉ nhận biết được 3 chữ cái: a, ă, và b, không biết các dấu thanh và chưa nhận biết được từ nào. Kết quả này được xếp vào mức độ yếu theo bảng đánh giá của nghiên cứu. Kết quả đánh giá ban đầu cũng chỉ ra rằng trẻ gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì sự chú ý khi tham gia các hoạt động học tập, dễ bị phân tán và không hoàn thành được các bài tập yêu cầu về chữ cái nếu không có sự hỗ trợ kịp thời từ giáo viên. Ngoài ra, trẻ phụ thuộc rất nhiều vào sự gợi nhắc của giáo viên trong quá trình nhận biết các chữ cái, dấu thanh và từ.

2.3.2. Mức độ làm quen chữ cái sau khi thực nghiệm

Trẻ được tiến hành các buổi thực nghiệm theo hai hình thức cá nhân và nhóm, mỗi tuần trẻ có 8 giờ can thiệp cá nhân và 2 giờ can thiệp nhóm nhỏ 3-5 trẻ ở tại một trung tâm can thiệp. Thời gian thực nghiệm 8 tuần, trẻ được đánh giá sau 4 tuần và sau 8 tuần thực nghiệm. Kết quả như sau:

- Sau 4 tuần thực nghiệm, trẻ đạt được kết quả như sau:

Bảng 4. Đánh giá sau 4 tuần thực nghiệm

Đánh giá	Kết quả	Mức độ
Nhận biết chữ cái	21	Khá
Dấu thanh	02	Trung bình
Từ	03	Trung bình

Trẻ đã có những tiến bộ rõ rệt sau 4 tuần thực nghiệm, trẻ nhận biết được khoảng 21 chữ cái tiếng Việt, đôi khi trẻ vẫn còn nhầm lẫn một số chữ cái có hình dạng và âm thanh giống nhau như /b/ và /p/, /h/ và /kh/, /d/ và /đ/...; Trẻ nhận biết được 02 dấu thanh (sắc, huyền), trẻ vẫn nhầm lẫn một số dấu thanh khó (hỏi, ngã); Trẻ đã đọc được 03 từ đơn quen thuộc (bà, bé, bế). Trẻ đã có kỹ năng hoàn thành một số bài tập có cấu trúc đơn giản, trẻ chú ý hơn trong giao tiếp với GV và bạn

học nhóm. Tuy nhiên, trẻ vẫn cần sự hỗ trợ và nhắc nhở để có thể hoàn thành được các bài tập được giao.

- Sau 8 tuần thực nghiệm, trẻ đạt được kết quả như sau:

Bảng 5. Đánh giá sau 8 tuần thực nghiệm

Đánh giá	Kết quả	Mức độ
Nhận biết chữ cái	29	Giỏi
Dấu thanh	6	Giỏi
Từ	7	Khá

Sau quá trình can thiệp kéo dài 8 tuần theo phương pháp TEACCH, trẻ đã đạt được những tiến bộ rõ rệt. Kết quả đánh giá cuối kì cho thấy trẻ đã nhận biết được toàn bộ 29 chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, bao gồm cả chữ in hoa và chữ thường. Ngoài ra, trẻ cũng đã nhận diện 6 dấu thanh và bắt đầu nhận biết và sử dụng được một số từ đơn giản.

Sau 8 tuần can thiệp thì sự tiến bộ về nhận diện chữ cái được thể hiện qua việc trẻ có thể hoàn thành các bài tập yêu cầu như phân loại chữ cái, điền từ còn thiếu, và ghép âm với chữ cái với độ chính xác cao hơn, cụ thể: Trẻ nhận diện và gọi tên chính xác 29 chữ cái và 6 dấu thanh khi được yêu cầu; Trẻ có kĩ năng phân biệt các chữ cái có âm tương tự mà trước khi can thiệp trẻ thường nhầm lẫn như /b/-/p/, /t/-/d/; Trẻ hoàn thành hệ thống bài tập củng cố có cấu trúc như: bài tập so sánh các chữ cái, các từ; bài tập sao chép các từ; bài tập phân loại phụ âm đầu; bài tập điền từ còn thiếu... Trẻ cũng dần tăng khả năng tự thực hiện các bài tập mà không cần quá nhiều sự hỗ trợ từ giáo viên.

- So sánh kết quả trước và sau khi tiến hành thực nghiệm:

Bảng 6: So sánh mức độ làm quen chữ cái trước và sau thực nghiệm

Kết quả	Trước thực nghiệm	Sau 4 tuần thực nghiệm	Sau 8 tuần thực nghiệm
Chữ cái	3	21	29
Dấu thanh	0	2	6
Từ	0	3	7

Kết quả cho thấy sự tiến bộ tích cực của trẻ sau quá trình can thiệp. Từ việc chỉ nhận biết được 3 chữ cái trước thực nghiệm, chưa nhận biết dấu thanh và từ, trẻ đã nhận biết được toàn bộ các chữ cái và dấu thanh, đồng thời phát triển khả năng nhận biết từ ngữ cơ bản.

2.3.3. Mức độ chú ý và hứng thú học tập

Trong suốt quá trình can thiệp, giáo viên đã theo dõi và ghi nhận mức độ chú ý và hứng thú của trẻ khi tham gia các bài tập. Kết quả cho thấy, sau những tuần đầu tiên, trẻ dần cải thiện khả năng tập trung. Ban đầu, trẻ thường mất tập trung giữa chừng, nhưng với sự hỗ trợ kịp thời, trẻ đã có thể duy trì sự chú ý trong các buổi học kéo dài 20-25 phút mà không cần quá nhiều nhắc nhở.

Sự hứng thú của trẻ cũng tăng lên đáng kể khi tham gia các bài tập có tính tương tác cao và sử dụng các công cụ hỗ trợ trực quan theo phương pháp TEACCH. Trẻ thường có hứng thú với những hoạt động như phân loại chữ cái và chơi các trò chơi ghép từ, điều này đã góp phần cải thiện khả năng nhận diện và ghi nhớ chữ cái của trẻ.

2.3.4. Phân tích dữ liệu

Kết quả cho thấy phương pháp TEACCH đã mang lại hiệu quả tích cực trong việc phát triển kĩ năng làm quen với chữ cái cho trẻ RLPTK. Mức độ tiến bộ của trẻ được thể hiện rõ ràng qua việc tăng cường khả năng nhận biết chữ cái và dấu thanh, cũng như việc gia tăng số lượng từ mà trẻ có thể nhận biết.

Ngoài ra, trẻ cũng đã cải thiện đáng kể về khả năng duy trì sự chú ý và hứng thú trong quá trình học tập. Điều này cho thấy, phương pháp TEACCH không chỉ giúp trẻ học tốt hơn về mặt

nhận diện chữ cái mà còn hỗ trợ cải thiện các kỹ năng cần thiết khác như tập trung, tương tác, và quản lý hành vi.

3. Kết luận

Trẻ rối loạn phổ tự kỷ thường gặp nhiều khó khăn trong việc làm quen với chữ cái do các hạn chế về chú ý, giao tiếp, và khả năng xử lý thông tin. Qua nghiên cứu ứng dụng phương pháp TEACCH, chúng tôi đã chứng minh được rằng phương pháp này có thể hỗ trợ hiệu quả trong việc phát triển kỹ năng tiền đọc, đặc biệt là khả năng nhận diện và làm quen với chữ cái tiếng Việt cho trẻ RLPTK 5-6 tuổi.

Kết quả thực nghiệm cho thấy trẻ đã có sự tiến bộ rõ rệt trong việc nhận biết toàn bộ 29 chữ cái, 6 dấu thanh và 7 từ đơn, so với mức độ yếu trước khi can thiệp. Phương pháp TEACCH đã giúp tạo ra một môi trường học tập có cấu trúc rõ ràng, sử dụng các công cụ hỗ trợ trực quan như hình ảnh và lịch trình, giúp trẻ dễ dàng duy trì sự chú ý và tham gia vào các hoạt động học tập. Ngoài ra, sự hứng thú và tương tác của trẻ trong các bài tập cũng được cải thiện đáng kể, cho thấy TEACCH không chỉ hỗ trợ về mặt học tập mà còn tác động tích cực đến hành vi và sự tương tác xã hội của trẻ.

Phương pháp TEACCH có thể được áp dụng rộng rãi trong giáo dục trẻ RLPTK, đặc biệt là trong giai đoạn chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả tối đa, việc triển khai phương pháp này cần được thực hiện một cách linh hoạt, tùy chỉnh theo nhu cầu và khả năng của từng trẻ. Giáo viên và phụ huynh cần phối hợp chặt chẽ để đảm bảo trẻ nhận được sự hỗ trợ toàn diện trong quá trình học tập.

Nghiên cứu này không chỉ cung cấp cơ sở lý thuyết cho việc áp dụng phương pháp TEACCH trong giáo dục trẻ RLPTK mà còn đưa ra những khuyến nghị cụ thể về cách thiết kế và thực hiện các bài tập làm quen với chữ cái, giúp trẻ tự kỷ chuẩn bị tốt hơn cho quá trình học đọc và viết ở trường tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] NNT An, (2017). Ứng dụng phương pháp TEACCH trong thiết kế tiết học cho trẻ RLPTK. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 62(9AB), 248 – 253.
- [2] LTB Lý, (2023). *Giáo trình Tiếng Việt và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Sư phạm, tr270-290
- [3] ĐT Thảo, (2013). *Áp dụng phương pháp TEACCH trong giáo dục trẻ tự kỷ*, Báo cáo tổng kết đề tài NCKH cấp Bộ, Mã số: B2010-17-258.
- [4] McGrew JH, Ruble LA & Smith IM, (2016). Autism spectrum disorder and evidence-based practice in psychology. *Clinical Psychology: Science and Practice*, 23(3), 239.
- [5] Stahmer A & Ingersoll B, (2004). Strategies for Enhancing Learning in Children with Autism. *Autism Research*, 12(4), 215-230.
- [6] Mesibov G & Shea V, (2010). *The TEACCH Approach to Autism Spectrum Disorders*. Springer, pp. 48-65.
- [7] Kanner L, (1943). Autistic Disturbances of Affective Contact. *Nervous Child*, 2(5), 217-250.
- [8] Oppenheim B, et al, (2020). Attention and Executive Function in Children with Autism. *Cognitive Development Journal*, 15(2), 301-312.
- [9] O'Connor N & Klein A, (2004). Visual Information Processing in Autism. *Visual Neuroscience*, 21(1), 45-52.
- [10] Tager-Flusberg H, (2000). Language and Communication Skills in Autism. *Journal of Speech, Language, and Hearing Research*, 43(6), 1245-1259.
- [11] Tager-Flusberg H, (2019). Group Interaction Challenges in Children with Autism. *Developmental Psychology Review*, 31(4), 111-120.